

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1: Nội dung nào **không** nằm trong quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Hợp tác giữa các nước nhằm khôi phục lại kinh tế sau chiến tranh.
- C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- D. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam chính thức sụp đổ?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Huế (ngày 23-8-1945).
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Sài Gòn (ngày 25-8-1945).
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội (ngày 19-8-1945).
- D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (ngày 30-8-1945).

Câu 3: Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất vừa kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới lần thứ hai sắp kết thúc.
- C. Chiến tranh thế giới lần thứ hai sắp bùng nổ.
- D. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất sắp bùng nổ.

Câu 4: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951) **không** đưa ra quyết định nào sau đây?

- A. Đưa Đảng ta ra hoạt động công khai.
- B. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng.
- C. Tách Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Xuất bản báo Nhân dân.

Câu 5: Trong phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam, cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất diễn ra tại địa phương nào?

- A. Quảng Trị.
- B. Sài Gòn.
- C. Hà Nội.
- D. Nghệ Tĩnh.

Câu 6: Một trong những kết quả quân dân ta đạt được sau chiến thắng Biên giới năm 1950 là gì?

- A. Giải phóng một vùng biên giới Việt-Trung.
- B. Giữ vững thế chủ động trên chiến trường.
- C. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.
- D. Pháp đàm phán với ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ.

Câu 7: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng ta (tháng 9-1960) xác định tính chất của cách mạng miền Bắc là

- A. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. cách mạng dân chủ tư sản.
- C. cách mạng dân chủ nhân dân.
- D. cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 8: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 đã thông qua

- A. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- B. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- C. Luận cương chính trị.
- D. Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt.

Câu 9: Ở Việt Nam, quân đội của nước nào thay mặt phe Đồng minh giải giáp quân đội Nhật Bản từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam?

- A. Quân Mĩ.
- B. Quân Pháp.
- C. Quân Trung Hoa Dân Quốc.
- D. Quân Anh.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây thể hiện sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1973?

- A. Đi đầu trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ.
- B. Trở thành cường quốc quân sự.
- C. Vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản về kinh tế.
- D. Thu nhập bình quân đầu người tăng.

- Câu 11:** Từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là
- hoàn thiện hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội.
 - thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế.
 - tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
 - khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- Câu 12:** Pháp đề ra Kế hoạch Nava (năm 1954) trong hoàn cảnh lịch sử nào?
- Quân Pháp chuẩn bị tấn công Việt Bắc.
 - Ta có lợi thế trên bàn đàm phán ở Hội nghị Giơ-ne-vơ.
 - Quân Pháp lâm vào thế phòng ngự bị động trên chiến trường.
 - Mĩ đưa quân vào Đông Dương hỗ trợ quân Pháp.
- Câu 13:** Một trong những kết quả mà nhân dân Mĩ Latinh giành được trong phong trào đấu tranh vũ trang chống chế độ tài những năm 60 – 80 của thế kỉ XX là gì?
- Xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.
 - Thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha.
 - Trở thành các nước công nghiệp mới.
 - Lật đổ được chính quyền độc tài ở nhiều nước.
- Câu 14:** Trong cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975), Mĩ đã tuyên bố “phi Mĩ hoá” chiến tranh sau sự kiện quân sự nào?
- Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của ta.
 - Đợt phản công mùa khô 1966-1967.
 - Cuộc tiến công chiến lược vào Quảng Trị 1972.
 - Trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.
- Câu 15:** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời từ sau phong trào cách mạng nào?
- Phong trào phá ấp chiến lược.
 - Phong trào Đồng khởi.
 - Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).
 - Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).
- Câu 16:** Mặt trận nào được thành lập ở Việt Nam vào tháng 5-1941?
- Mặt trận dân chủ Đông Dương.
 - Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
 - Hội Liên Việt.
 - Mặt trận Liên Việt.
- Câu 17:** Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực là một trong những biểu hiện của xu thế
- toàn cầu hóa.
 - đa dạng hóa.
 - khu vực hóa.
 - châu lục hóa.
- Câu 18:** Một trong những đặc điểm của giai cấp nông dân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là
- có xu hướng kinh doanh độc lập.
 - nhạy cảm với thời cuộc.
 - bị bần cùng hoá.
 - tiếp tục phân hóa.
- Câu 19:** Từ năm 1906, Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam đã có hoạt động nổi bật nào sau đây?
- Mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ.
 - Phát động phong trào Đông du.
 - Thực hiện các cuộc bạo động ám sát.
 - Mở trường Đông Kinh nghĩa thực.
- Câu 20:** Để khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh, vào tháng 3-1921, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích ở Nga đã ban hành
- Sắc lệnh hòa bình.
 - Chính sách kinh tế mới.
 - Sắc lệnh ruộng đất.
 - Chính sách cộng sản thời chiến.
- Câu 21:** Nhật Bản đặc biệt coi trọng yếu tố nào dưới đây trong quá trình phát triển kinh tế?
- Giáo dục và khoa học – kĩ thuật.
 - Khai thác các nguồn tài nguyên trong nước.
 - Thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.
 - Bán các bằng phát minh, sáng chế.
- Câu 22:** Xu thế toàn cầu hoá **không** dẫn đến tác động nào sau đây?
- Thúc đẩy xã hội hoá lực lượng sản xuất.
 - Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
 - Sự ra đời các tổ chức liên minh quân sự.
 - Làm trầm trọng sự bất công xã hội.
- Câu 23:** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX?
- Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
 - Máy móc bắt đầu được sử dụng.
 - Khoa học và kĩ thuật phát triển độc lập.
 - Anh là nước khởi đầu cho cuộc cách mạng này.

Câu 24: Thất bại mang tính chiến lược đầu tiên của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945-1954) là gì?

- A. Pháp buộc phải bị động phân tán binh lực khắp Đông Dương.
- B. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp bị ta tiêu diệt.
- C. Hành lang Đông-Tây của Pháp bị chọc thủng.
- D. Cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc năm 1947 thất bại.

Câu 25: Yếu tố khách quan nào sau đây góp phần vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

- A. Sự giúp đỡ của phe Đồng minh.
- B. Sự đoàn kết đấu tranh của nhân dân ta.
- C. Phe Đồng minh chiến thắng phe phát xít.
- D. Sự ủng hộ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 26: Phong trào “vô sản hoá” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện năm 1928 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Thực hiện quyền lợi cho giai cấp công nhân.
- B. Thúc đẩy phong trào công nhân phát triển.
- C. Đào tạo cán bộ cho cách mạng.
- D. Giai cấp công nhân tăng nhanh.

Câu 27: Điều **không** phải là đặc điểm của tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương?

- A. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.
- B. Đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chính quyền đối lập nhau.
- C. Miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Nhân dân cả nước thực hiện cuộc tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Câu 28: Sau thời kì Chiến tranh lạnh, yếu tố nào đã trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế?

- A. Quân sự.
- B. Chính trị.
- C. Văn hoá
- D. Kinh tế.

Câu 29: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới lần thứ hai là

- A. do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.
- B. thái độ thù ghét chủ nghĩa cộng sản của Đức, Anh, Pháp, Mĩ.
- C. Đức muốn xoá bỏ hệ thống hòa ước Véc-xai – Oa-sinh-ton.
- D. chính sách trung lập của Mĩ tạo điều kiện cho các nước phát xít phát động chiến tranh.

Câu 30: Mục tiêu khác biệt trong chính sách ngoại giao của Mĩ so với Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai là

- A. hợp tác với Liên Xô để bảo vệ hòa bình thế giới.
- B. thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.
- C. chấm dứt chạy đua vũ trang với Liên Xô vào năm 1973.
- D. liên kết với Liên Xô trong chiến tranh Trung Đông.

Câu 31: Phong trào Cần Vương (1885-1896) ở Việt Nam **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Là phong trào yêu nước tiêu biểu cuối thế kỉ XIX.
- B. Là phong trào vũ trang chống Pháp của nhân dân Việt Nam.
- C. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tiến bộ.
- D. Là phong trào giúp vua khôi phục chế độ phong kiến.

Câu 32: Sự kiện nào là mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- C. Thành lập Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Thành lập Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 33: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh điểm tương đồng giữa chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 và trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972?

- A. Tạo bước ngoặt cho cuộc kháng chiến.
- B. Đối đầu với sức mạnh quân sự to lớn của kẻ thù
- C. Quyết định thắng lợi của ta trên bàn đàm phán.
- D. Huy động cao nhất sức mạnh của toàn dân.

Câu 34: Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc do Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào phong trào cách mạng Việt Nam những năm 20 của thế kỷ XX đã

- A. dẫn đến sự thành lập của các tổ chức yêu nước ở Việt Nam.
- B. làm bùng nổ phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 ở Việt Nam.
- C. chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời một chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- D. dẫn đến sự ra đời của phong trào công nhân.

Câu 35: Các chiến dịch của ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) đều có điểm chung nào sau đây?

- A. Giữ vững thế chủ động của ta.
- B. Mục tiêu tiêu diệt lực lượng địch.
- C. Giành lại thế chủ động của ta.
- D. Tâm thế chủ động tiến công địch.

Câu 36: Từ Hội nghị Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, bài học kinh nghiệm nào đã được ta áp dụng trong quá trình đàm phán tại Hội nghị Pari (1968-1973)?

- A. Thực hiện đường lối đấu tranh tự chủ.
- B. Thiết lập sự đồng thuận giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Dựa vào Trung Quốc để đàm phán.
- D. Tranh thủ sự đối đầu căng thẳng giữa Mĩ và Liên Xô.

Câu 37: Trong cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975), các chiến lược chiến tranh của Mĩ có điểm khác nhau cơ bản nào?

- A. Lực lượng tiến hành.
- B. Quy mô, phạm vi.
- C. Thủ đoạn thực hiện.
- D. Mục đích, âm mưu.

Câu 38: Khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam năm 1930 vì

- A. tập trung giải quyết mâu thuẫn giai cấp cơ bản trong xã hội Việt Nam.
- B. đáp ứng được nguyện vọng của giai cấp công nhân.
- C. khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời.
- D. là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn.

Câu 39: Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa ở Việt Nam so với Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. thừa nhận thực tế miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội.
- B. không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam.
- C. các bên thực hiện trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- D. cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

Câu 40: Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là thắng lợi quân sự lớn nhất của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 -1954), vì

- A. buộc Mĩ tăng viện trợ quân sự cho Pháp.
- B. làm phá sản bước đầu Kế hoạch Nava.
- C. buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.
- D. góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

----- HẾT -----